

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 26-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Lân;
2. Ông Lò Văn Quỳnh

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Cứ A S, sinh ngày 01-01-1971 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn) không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo Thiên chúa giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Cứ Chù D, sinh năm 1946 và bà Trang Thị M (đã chết); có vợ là Giàng Thị D và có 07 con; tiền án, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-01-2022, tạm giam từ ngày 08-01-2022; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Kim C - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L - Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04-01-2022, Cú A S nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông không quen biết và hỏi S có Heroine bán không, mang xuống khu vực bản L, xã H, huyện T bán cho anh ta khoảng 4.000.000 đồng Heroine. S bảo không có; người đàn ông này nói sáng mai bảo người khác mang Heroine xuống bán cho S sau đó S mang xuống bán lại cho anh ta, S đồng ý.

Sáng ngày 05-01-2022, S đi xe mô tô xuống cầu M thuộc thôn T, xã B, huyện T thì gặp một người đàn ông lạ mặt. Qua trao đổi S mua của người này 01 gói Heroine, với giá 3.000.000 đồng. Sau đó S cất Heroine vào túi vải màu đen, đeo trước ngực rồi điều khiển xe mô tô xuống khu vực bản L, xã H để bán cho người đàn ông không quen biết đã hẹn trước đó. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực thôn K, xã B, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong chiếc túi vải màu đen S đeo trước ngực 01 gói chất bột nén màu trắng được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên ngoài được gói bằng hai lá cây khô. Cú A S khai nhận chất bột ném màu trắng là Heroine của S đang mang đi bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 63/GĐMT ngày 13-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Cú A S, có khối lượng là 3,25 gam (*ba phẩy hai mươi lăm gam*); 0,1 gam trích từ 3,25 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-TT ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Cú A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 05-01-2021. Bị cáo S đề nghị tiêu hủy cân tiểu ly và đề nghị được nhận lại điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cú A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Cú A S từ 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cú A S.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 3,15 (ba phẩy mười lăm) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 01 (một) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong lá cây đã khô và nilon gói; 01 (một) túi vải thổ cẩm màu đen và 01 (một) cân tiểu ly có hộp đựng bằng gỗ.

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu Masstel, điện thoại đã cũ, qua sử dụng, cơ quan công an không chứng minh được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo Cú A S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi phạm tội do người khác thúc đẩy; lượng ma túy chưa phát tán ra xã hội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cú A S ở mức thấp của khung hình phạt.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng, tài sản bị tạm giữ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trám Tầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 05-01-2022, Cú A S đi xe mô tô từ nhà xuống cầu M thuộc thôn T, xã B, huyện T thì gặp một người đàn ông lạ mặt. Qua trao đổi S mua của người đàn ông này 3,25 gam Heroine, với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, S cất vào túi vải màu đen đeo trước ngực rồi điều khiển xe mô tô xuống khu vực bản L, xã H để bán cho người đàn ông không quen biết đã hẹn trước đó; khi S đi đến khu vực thôn K, xã B, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Cú A S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy (Heroine) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng do vụ lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Cú A S thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[5] Nhân thân: Bị cáo Cú A S là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian nhất định để giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Cú A S là người không có tài sản riêng; không có thu nhập ổn định và gia đình không có tài sản gì lớn. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Đối với: 3,15 (ba phẩy mười lăm) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, đây là vật cơ quan điều tra đã sử dụng để niêm phong vật chứng, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 túi vải thô cấm màu đen, lá cây khô, nilon gói là nhưng vật bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 cân tiểu ly có hộp đựng bằng gỗ, bị cáo không đề nghị nhận lại, nay không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu Masstel, điện thoại đã cũ, qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại, không chứng minh được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo Cú A S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bị cáo S khai là người đã bán Heroine cho bị cáo và người đàn ông hẹn mua Heroine của bị cáo, Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo S đã thực hiện ngày 05-01-2021, bị cáo S khai trước đó khoảng 6-7 ngày bị cáo còn một lần bán ma túy cho một người đàn ông lạ mặt. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan Điều tra không chứng minh được các chứng cứ khác, nên không

đủ căn cứ để buộc tội đối với bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vào khoảng 6-7 ngày trước khi bị cáo bị bắt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo CỨ A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo CỨ A S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 05-01-2022.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 3,15 (ba phẩy mười lăm) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 01 (một) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, lá cây đã khô và nilon gói; 01 (một) túi vải thổ cẩm màu đen và 01 (một) cân tiểu ly có hộp đựng bằng gỗ.

- Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu Masstel, điện thoại đã cũ, qua sử dụng.

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo CỨ A S.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Sùng có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Chi cục Thuế Nghĩa Vãn- Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã B (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân